

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2018/HSST**
Ngày: 10/04/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Nguyễn Hữu Thái
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Nhàn
2. bà Hoàng Thị Ái Trúc
- *Thư ký phiên toà:* bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà:* ông Trần Thế Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2018; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2018/HSST ngày 20 tháng 03 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn T**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 05 tháng 10 năm 1990 tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: Đội 1, xã Q L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ; nơi ở: khối T Y, phường H B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn M, sinh năm 1962 và bà: Tô Thị L, sinh năm 1961; anh chị em ruột: có 4 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 28/02/2008 bị TAND quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong vào ngày 08/07/2009.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An từ ngày 12/12/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 12/12/2017, Trần Sỹ H, sinh năm 1978, trú tại khối 6, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, Nghệ An đến phòng trọ của Lưu Văn T, sinh năm 1990, có hộ khẩu tại Đội 1, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ; nơi ở: khối Tân Yên, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để mua hê rô in về sử dụng. H hỏi mua của T 01 gói hê rô in với giá 500.000 đồng. T đồng ý, H đưa cho t

600.000 đồng, T cầm tiền rồi nói H ra khu vực hồ Tây Sâm thuộc phường Hưng Bình, thành phố Vinh để chờ lấy hê rô in và tiền thừa. Sau đó, T đi đến trước số nhà 85, đường Lê Khôi, thành phố Vinh gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tên Giang 01 gói hê rô in với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được gói hê rô in, T quay lại hồ Tây Sâm gặp và nói với H đi về phòng trọ của T ở ngõ 1, đường Minh Tân, phường Hưng Bình để lấy Hê rô in, khi về đến phòng trọ T đưa gói hê rô in cho H và T xin H một ít để sử dụng, khi T đang cầm gói hê rô in thì bị tổ công tác Công an phường Lê Lợi phát hiện bắt giữ, thu giữ tại T một gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy màu vàng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, thu giữ trong túi quần của T số tiền 100.000 đồng, T khai nhận là số tiền thừa về trả cho H và thu dưới gối trên giường của T số tiền 200.000 đồng, T khai nhận là tiền hưởng lợi từ việc bán hê rô in cho H. Tổ công tác dẫn giải các đối tượng và tang vật về Công an phường Lê Lợi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 69/KL-PC 54 (MT) ngày 16/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Lưu Văn T và Trần Sỹ H gửi tới giám định là ma túy (hê ôn in) có trọng lượng 0,045 gam”.

Tại Bản cáo trạng số 109/VKS-HS ngày 19/03/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Lưu Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015, Điều 41 BLHS năm 1999; Tịch thu tiêu 01 phong bì đã được niêm phong dán kín thu giữ của Lưu Văn T và Trần Sỹ Hòa, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lưu Văn T khai nhận như sau: Vào lúc 18 giờ 50 phút ngày 12/12/2017, tại khu vực nhà trọ thuộc ngõ 1 đường Minh Tân, khối Tân Yên, phường Hưng Bình. Tổ công tác công an phường Lê Lợi phát hiện bắt quả tang Lưu Văn T đang bán trái phép cho Trần Sỹ H 01 gói ma túy (hê rô in), có trọng lượng 0,045 gam với giá 500.000 đồng để thu lời 200.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi Lưu Văn T đang bán trái phép cho Trần Sỹ H 01 gói ma túy (hê rô in), có trọng lượng 0,045 gam đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện như heroin. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, Đảng và nhà nước đang kiên quyết đấu tranh nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại, Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển nhưng vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có nhân thân xấu cần phải xử phạt nghiêm.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo hiện nay không có công ăn việc làm ổn định, tài sản riêng không có gì nên miễn cho bị cáo.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói ma túy (hê rô in), có trọng lượng 0,045 gam là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 300.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn T: 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 12/12/2017.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999: Tịch thu tiêu 01 phong bì đã được niêm phong dán kín thu giữ của Lưu Văn T và Trần Sỹ H (Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK828 ngày 03/04/2018).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng, hiện có tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0000095 ngày 12/01/2018.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Bị cáo;*
- *VKS ND TP Vinh;*
- *VKS ND tỉnh Nghệ An;*
- *Công an TP Vinh;*
- *Chi cục THA TP Vinh;*
- *Trại TG công an Nghệ An;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.*

Nguyễn Hữu Thái

